

Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm của các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/12/2021 - 20/01/2022
(kèm theo Công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 02 năm 2022)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia	Thông báo ngày	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/USA/3296	Hoa Kỳ	05/01/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV pyflubumide; Quy tắc cuối cùng.	Quy định thiết lập dung sai dư lượng thuốc BVTV pyflubumide trong chè, chè khô và chè gói.
2	G/SPS/N/USA/3295	Hoa Kỳ	05/01/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV mefentrifluconazole; Quy tắc cuối cùng	Quy định thiết lập dung sai dư lượng thuốc BVTV mefentrifluconazole trong chuối và cà phê, đậu xanh.
3	G/SPS/N/TPKM/530 /Add.5	Đài Loan	05/01/2022	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với việc nộp giấy chứng nhận vệ sinh và an toàn thực phẩm trong đại dịch COVID-19.	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với việc nộp giấy chứng nhận vệ sinh và an toàn thực phẩm trong đại dịch COVID-19.
4	G/SPS/N/CAN/1421	Ca-na-đa	05/01/2022	Đề xuất dư lượng tối đa thuốc BVTV flutianil (PMRL2021-31)	Tài liệu PMRL2021-31 tham khảo ý kiến về dư lượng tối đa (MRLs) đối với flutianil được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất. MRL (ppm) ¹ 0,7 0,5 0,4 0,2 0,15 0,07
					Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến Cây leo trồng giàn, ngoại trừ kiwi có lông (phân nhóm cây trồng 13-07F) Quả mọng sát đất (phân nhóm cây trồng 13-07C) Anh đào (phân nhóm cây trồng 12-09A) Bí đao/dưa chuột (phân nhóm cây trồng 9B) Táo Dưa (phân nhóm cây trồng 9A)

					¹ ppm = phần triệu.
5	G/SPS/N/JPN/915	Nhật Bản	07/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu cadusafos	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Cadusafos
6	G/SPS/N/JPN/914	Nhật Bản	07/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu broflanilide	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Broflanilide
7	G/SPS/N/UGA/174	Uganda	10/01/2022	DUS 2171:2021, Đặc điểm kỹ thuật - Trà thảo mộc, Bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với trà thảo mộc.
8	G/SPS/N/JPN/920	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Uniconazole-P.

				nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu uniconazole-P.	
9	G/SPS/N/JPN/919	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu pyribencarb.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Pyribencarb.
10	G/SPS/N/JPN/918	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu pendimethalin.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Pendimethalin.
11	G/SPS/N/JPN/917	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Oxathiapiprolin.

				mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu oxathiapiprolin.	
12	G/SPS/N/JPN/916	Nhật Bản	10/01/2022	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp). Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) thuốc trừ sâu fenazaquin.	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Fenazaquin.
13	G/SPS/N/CAN/1422	Ca-na-da	10/01/2022	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa: Tiafenacil (PMRL2022-01).	Mục đích của thông báo số PMRL2022-01 là tham khảo ý kiến về giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với tiafenacil được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). MRL (ppm) ¹ Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng đã chế biến 0,01 Đậu nành khô; trứng gà; mỡ, thịt và các phụ phẩm từ thịt gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; ngô đồng; nho; sữa; hạt bông ngô; lúa mì ¹ ppm = phần triệu
14	G/SPS/N/IND/276	Ấn Độ	13/01/2022	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm), 2021	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm) năm 2021 gồm danh sách các tiêu chuẩn cho sữa cừu, các thông số để phân biệt dầu ô-liu tinh luyện và dầu ô-liu nguyên chất, dầu moringa, tiêu chuẩn cho cơm dừa sấy khô, tiêu chuẩn cho bột mì, tiêu chuẩn chung cho tất cả các loại hạt kê, tiêu chuẩn cho thịt bò tươi hoặc ướp lạnh hoặc đông lạnh (bao gồm cả thịt bò tót nhà (Bos frontalis) và thời hạn sử dụng của trứng tươi; thay thế thông số về 'tỷ lệ hiệu quả protein (PER)' với 'PDCAAS' trong tiêu chuẩn

					cho 'bột cá ăn được'; loại bỏ thông số về 'tổng lượng ba-zơ dễ bay hơi (Nito)' TVBN khỏi cá và sản phẩm thủy sản; hạn chế việc giảm đường để hạn chế việc bổ sung đường trắng trong đường thốt nốt mía và đường thốt nốt Palmyrah; tiêu chuẩn cho muối i-ốt tinh chế, muối nhạt (natri thấp); quy định ghi nhãn bổ sung cho 'muối natri thấp', kinh giới ngọt phơi khô, dứa cạn, định lượng nitor lỏng trong 'nước khoáng thiên nhiên' và 'nước uống đóng chai'; các chất được thêm vào thực phẩm; tiêu chuẩn về Steviol Glycoside; tiêu chuẩn vi sinh cho các chất bổ sung sức khỏe, nutraceuticals, thực phẩm cho chế độ ăn uống đặc biệt, thực phẩm cho mục đích y tế đặc biệt, thực phẩm chức năng và thực phẩm mới phát triển, bao gồm chất hỗ trợ chế biến (đất tảo cát) như một chất trợ lọc cho mật ong.
15	G/SPS/N/IND/275	Ấn Độ	13/01/2022	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm), 2021 2021 về danh sách các vi sinh vật biến đổi gen được sử dụng làm chất hỗ trợ chế biến	Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Tiêu chuẩn thực phẩm và phụ gia thực phẩm) năm 2021 về danh sách các vi sinh vật biến đổi gen được sử dụng làm chất hỗ trợ chế biến.
16	G/SPS/N/USA/3301	Hoa Kỳ	19/01/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV trifloxystrobin;. Quy tắc cuối cùng	Quy định thiết lập dung sai đối với dư lượng trifloxystrobin trong nhiều loại hàng hóa.
17	G/SPS/N/CHE/85	Thụy Sĩ	20/01/2022	Sắc lệnh về chất phụ gia (F: Sắc lệnh của DFI về các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm /D: Sắc lệnh EDI về các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm)	Loại bỏ việc sử dụng titanium dioxide (E 171) trong thực phẩm dựa trên ý kiến khoa học của Cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA), kết luận titanium dioxide không còn là chất an toàn khi sử dụng như phụ gia thực phẩm. Để đảm bảo quá trình chuyển đổi, văn bản quy định thực phẩm chứa titanium dioxide (E 171) sử dụng trước ngày sắc lệnh có hiệu lực vẫn có thể được đưa ra thị trường sáu tháng kể từ ngày sắc lệnh có hiệu lực, có thể được tiếp tục bán trên thị trường cho đến ngày theo "hạn sử dụng".

18	G/SPS/N/CAN/1423	Ca-na-đa	20/01/2022	<p>Thông báo về việc sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép để mở rộng việc sử dụng enzyme lipase từ <i>Candida cylindracea</i> (tên trước đây: <i>Candida rugosa</i>) trong một số loại phô mai nhất định</p>	<p>Bộ Y tế Ca-na-da, Cục Quản lý thực phẩm đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường sử dụng enzyme lipase từ phụ gia thực phẩm từ <i>Candida rugosa</i> trong một số loại phô mát nhất định, cụ thể là cheddar, camembert, feta, gouda, mozzarella, provolone và một số loại phô mát đã qua chế biến. Enzyme lipase từ các nguồn khác được phép sử dụng ở Ca-na-đa, và enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> cũng được phép sử dụng trong các chế phẩm tạo hương từ sữa. Tuy nhiên, enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> không phải là nguồn được phép sử dụng trong bất kỳ loại phô mát nào có tên trên.</p> <p>Các kết quả đánh giá trước khi bán trên thị trường chứng minh tính an toàn của enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> đối với các mục đích sử dụng. Do đó, Bộ Y tế Ca-na-da đã mở rộng việc sử dụng enzyme lipase từ <i>C. rugosa</i> và cập nhật tên của nguồn này thành "<i>Candida cylindracea</i>" để phản ánh nhận dạng gần nhất của nó, sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 1 năm 2022.</p> <p>Mục đích của thông báo để công khai quyết định của Bộ và cung cấp thông tin liên hệ cho các thắc mắc nếu có, hoặc cho những người muốn cung cấp thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>
----	------------------	----------	------------	---	--

2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia	Thông báo ngày	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung								
1	G/SPS/N/NZL/606/Add.1	Niu Dilân	21/12/2021	Tiêu chuẩn y tế nhập khẩu: Sản phẩm sinh học, BIOLOGIC.ALL	Ngày áp dụng: Thứ Hai ngày 20/12/2021 https://members.wto.org/crnattachments/2021/SPS/NZL/21_7980_00_e.pdf Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.								
2	G/SPS/N/SGP/69/Add.1	Singapore	05/01/2022	Dự thảo Quy định thực phẩm (Bản sửa đổi số X) năm 2021	Dự thảo Quy định thực phẩm (Bản sửa đổi số X) năm 2021 trong G/SPS/N/SGP/69: Quy định thực phẩm (Bản sửa đổi) năm 2021, có hiệu lực vào ngày 1 tháng 10 năm 2021. Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.								
3	G/SPS/N/CAN/1391/Add.1	Ca-na-đa	06/01/2022	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật oxathiapiprolin	Tài liệu đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) thuốc bảo vệ thực vật oxathiapiprolin theo thông báo G/SPS/N/CAN/1391 (ngày 20 tháng 5 năm 2021) thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021. MRL được đề xuất thông qua cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa như sau: <table border="0"> <tr> <td>MRL (ppm)¹</td> <td>Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến</td> </tr> <tr> <td>0,5</td> <td>Quả mâm xôi (phân nhóm cây trồng 13-07B, ng quả việt quất sát đất)²</td> </tr> <tr> <td>0,4</td> <td>Quả mọng sát đất (phân nhóm cây trồng 13-07G, t tây và nam việt quất)^{3,4}</td> </tr> <tr> <td>0,01</td> <td>Quả hạch cây (nhóm cây trồng 14-11)</td> </tr> </table> <p>¹ ppm = phần triệu ² Quả việt quất sát đất nằm trong nhiều phân nhóm cây trồng và trong phân nhóm 13-07G cho MRL. ³ Vaccinium vitis-idaea (Lingonberrie) nằm trong nhiều phân nhóm cây trồng và trong phân nhóm 13-07G cho MRL. ⁴ Quả nam việt quất không áp dụng mức MRL này vì oxathiapiprolin không được đăng ký chứa trong quả nam việt</p>	MRL (ppm) ¹	Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến	0,5	Quả mâm xôi (phân nhóm cây trồng 13-07B, ng quả việt quất sát đất) ²	0,4	Quả mọng sát đất (phân nhóm cây trồng 13-07G, t tây và nam việt quất) ^{3,4}	0,01	Quả hạch cây (nhóm cây trồng 14-11)
MRL (ppm) ¹	Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến												
0,5	Quả mâm xôi (phân nhóm cây trồng 13-07B, ng quả việt quất sát đất) ²												
0,4	Quả mọng sát đất (phân nhóm cây trồng 13-07G, t tây và nam việt quất) ^{3,4}												
0,01	Quả hạch cây (nhóm cây trồng 14-11)												

					quất. Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.
4	G/SPS/N/CAN/1390 /Add.1	Ca-na-đa	06/01/2022	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa thuốc diệt cỏ pendimethalin	Tài liệu đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) thuốc diệt cỏ pendimethalin theo thông báo G/SPS/N/CAN/1390 (ngày 20 tháng 5 năm 2021) thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021. MRL được đề xuất thông qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa: MRL (ppm) ¹ Nông sản thô (RAC) và nông sản đã chế biến 0,2 Cần tây ¹ ppm = phần triệu MRL này có thể được tìm thấy qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa của Bộ Y tế Ca-na-đa (http://pr-rp.hc-sc.gc.ca/mrl-irm/index-eng.php) trên trang web Giới hạn dư lượng tối đa thuốc BVTV (https://www.Ca-na-đa.ca/en/health-Ca-na-đa/services/consumer-product-safety/pesticidespest-management/public/protecting-your-health-enosystem/pesticides-food/maximum-residuelimits-pesticides.html). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm dư lượng thuốc BVTV hoặc hàng hóa thực phẩm. Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.
5	G/SPS/N/CAN/1389 /Add.1	Ca-na-đa	06/01/2022	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu lambda-cyhalothrin	Tài liệu đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) thuốc trừ sâu lambda-cyhalothrin theo thông báo trong G/SPS/N/CAN/1389 (ngày 20 tháng 5 năm 2021) thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021. Theo PMRL2021-14, việc thu hồi mức MRLS trong sản phẩm có chứa lambda-cyhalothrin trên các mặt hàng tương ứng sẽ có hiệu lực, và đảm bảo có đủ thời gian các mặt hàng được xử lý thông qua các kênh thương mại. Việc thu hồi MRL sẽ có hiệu lực pháp lý sau khi chúng bị xóa khỏi cơ sở dữ liệu MRL, nghĩa là 36 tháng kể từ ngày xuất bản RVD2021-04 (kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021). MRL này có thể được tìm thấy qua Cơ sở dữ liệu dư lượng tối đa của Bộ Y tế Ca-na-đa (http://pr-rp.hc-sc.gc.ca/mrl-irm/index-eng.php) trên trang web Giới hạn dư lượng tối đa thuốc BVTV (

					<p>https://www.Ca-na-đa.ca/en/health-Ca-na-đa/services/consumer-product-safety/pesticidespest-management/public/protecting-your-health-enosystem/pesticides-food/maximum-residuelimits-pesticides.html). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm dư lượng thuốc BVTV, hàng hóa thực phẩm.</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.</p>
6	G/SPS/N/THA/446/Add.1	Thái Lan	13/01/2022	Sản phẩm thực phẩm có chứa các bộ phận của cây <i>Mitragyna speciosa</i> (Korth.) Havil	<p>Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH) có tên "Sửa đổi thông báo của Bộ Y tế Công cộng (số 424) BE 2564 (2021) V/G/SPS/N/THA/446 ngày 27 tháng 9 năm 2021, đã được thông qua và đăng trên Công báo Hoàng gia ngày 5 tháng 1 năm 2022 theo thông báo của Bộ Y tế Công cộng số 430".</p> <p>Ngày có hiệu lực: Thông báo này sẽ có hiệu lực sau ngày tiếp theo ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (6 tháng 1 năm 2022). Văn bản có tại:</p> <p>http://www.ratchakitcha.soc.go.th/DATA/PDF/2565/E/002/T_0001.PDF</p> <p>Nội dung chính của phụ lục này: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
7	G/SPS/N/EU/512/Add.1	Liên minh châu Âu	20/01/2022	Phụ gia thực phẩm titanium dioxide (E 171)	<p>Theo thông báo số G/SPS/N/EU/512 (ngày 13 tháng 10 năm 2021) được thông qua theo Quy định của Ủy ban (EU) số 2022/63 ngày 14 tháng 1 năm 2022 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến phụ gia thực phẩm titanium dioxide (E 171) (Văn bản liên quan đến EEA) (OJ L 11, ngày 18 tháng 1 năm 2021, trang 1). Quy định có hiệu lực sau 20 ngày sau khi được công bố chính thức trên Tạp chí của Liên minh châu Âu.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EU/22_0505_00_e.pdf</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố, có hiệu lực.</p>

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>